TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Mạnh – Cán bộ hưu trí
2/ Bà H Lum Niê – Phó hiệu trưởng trường PT DTNT huyện Cư M'gar

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk

- Đại diện VKS huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/ QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **MAI VIỆT A**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990, tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Xuân L - sinh năm 1970 – trú tại: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk, con bà Mai Thị T - sinh năm 1972 – trú tại: xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đinh; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/2/2019 đến ngày 16/2/2019 bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
Bà Trần Thị M (Có mặt)
Trú tại: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Người bị hại:

- Bà Hứa Thị L (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

- Ông Nông Văn Ph, ông Nông Văn H (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Việt A, sinh năm 1990, trú tại thôn H, xã Q, huyện C dự định đi xuống thành phố Hồ Chí Minh để kiếm việc làm, nhưng trong người chỉ có số tiền 728.000đ (bẩy trăm hai mươi tám ngàn đồng) nên Mai Việt A đã nảy sinh ý định cướp tài sản để lấy thêm tiền để đi thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 13/02/2019, Mai Việt A đi bộ một mình trên đường liên xã theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã Quảng H vào hướng xã Ea M, huyện C. Trên đường đi nhặt được 01 cây gậy gỗ dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 05cm bên lề đường cầm trên tay và tiếp tục đi. Khi đi qua hết dốc ba tầng là khoảng 04 giờ sáng thì Mai Việt A phát hiện từ xa có 01 xe máy đi ngược chiều tới (xe do bà Trần Thị M, sinh năm 1959, trú tại Thôn H, xã Q điều khiển chở phía sau gồm rau, củ, quả. Khi đó Mai Việt A đi qua phía bên trái đường theo chiều đi và chờ xe máy đi tới thì A dùng gậy gỗ đã chuẩn bị sẵn đánh vào phần đầu người điều khiển xe là bà M làm trúng mũ bảo hiểm. Do bị đánh bất ngờ nên bà M điều khiển xe loạng choạng và ngã xuống lề đường phía bên trái theo chiều đi. Khi đó Mai Việt A chạy tới giật túi xách của bà M đeo bên hông để lấy tiền. Khi Anh đang mở dây đeo túi xách thì bà M tri hô "cướp, cướp", Người dân xung quanh hai bên đường nghe tiếng tri hô thì chạy ra bắt quả tang Mai Việt A và trình báo cơ quan công an.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện C thu giữ gồm: thu giữ trên người Mai Việt A số tiền 728.000đ (bảy trăm hai mươi tám ngàn đồng); thu giữ tại hiện trường 01 khúc gỗ dài 80cm, đường kính 05cm; tạm giữ của bà Trần Thị M 01 giỏ xách rằn ri dùng đeo hông, dây đeo màu xanh, phía hai đầu có dây khóa nhựa màu đen, bên trong có số tiền 821.000đ (tám trăm hai mươi mốt ngàn đồng); 01 xe mô tô biển số 47H1- 067.46 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47H1- 067.46 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh.

Tại bản cáo trạng số: 27/KSĐT-HS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Mai Việt A về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Mai Việt A khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo **Mai Việt A**, phạm tội **Cướp tài sản**.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Mai Việt A với mức từ 7 năm đến 8 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ ngày 13/02/2019.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 khúc gỗ dài 80cm, đường kính 05cm.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 BLDS, khoản 1 Điều 46, Điều 48 BLHS:

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Mai Việt A đã bồi thường cho bà Trần Thị M số tiền 5.000.000đ vì đây là sự tự nguyện giữa hai gia đình bị cáo và bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tài phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay về cơ bản là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định: Do thiếu tiền để đi làm ở Tp Hồ Chi Minh, Mai Việt A đã nảy sinh ý định cướp tài sản của người đi đường để có thêm tiền nên vào khoảng 04 giờ sáng tại đoạn đường đi qua hết dốc ba tầng (thuộc địa phận Thôn H, xã Q) bị cáo A đã

thực hiện hành vi dùng gậy gỗ đánh mạnh vào phần đầu của bà M trúng vào mũ bảo hiểm làm bà M điều khiển xe loạng choạng và ngã xuống lề đường. Khi đó Mai Việt A nhanh chóng chạy tới giật túi xách của bà M đeo bên hông (bên trong đựng số tiền 821.000đ) để chiếm đoạt, nhưng do bà M tri hô cướp, cướp nên người dân hai bên đường đã chạy đến và bắt giữ bị cáo giao cho Công an xử lý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "***Cướp tài sản***" thuộc trường hợp sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS.

**** Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:***

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a…

d. Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác"

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những nhằm chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phải nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm nhưng với bản tính coi thường Pháp luật, thích hưởng thụ, lười lao động, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản của bà Trần Thị M. Cho nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi xảy ra vụ việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo kinh tế phụ thuộc gia đình, không có thu nhập thập, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**** Các biện pháp tư pháp:***

- *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra các bị cáo Mai Việt A đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại bà Trần Thị M số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bà M không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với số tiền 821.000đ (tám trăm hai mươi mốt ngàn đồng); 01 giỏ sách rằn ri dùng đeo hông, dây đeo màu xanh, phía hai đầu có dây khóa nhựa màu đen; 01 xe mô tô biển số 47H1- 067.46 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47H1-067.46 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh đây là tài sản của người bị hại, ngày 28/2/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã tiến hành trả lại cho bà Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 728.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 khúc gỗ dài 80 cm, đường kính 05 cm là hung khí mà bị cáo đã dùng để gây án, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố:</u> Bị cáo Mai Việt A phạm tội: *"Cướp tài sản"*.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Việt A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ ngày 13/02/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận gia đình bị cáo Mai Việt A tự nguyện bồi thường cho người bị hại bà Trần Thị M số tiền là 5.000.000 đồng (*đã nộp đủ*). Người bị hại bà Trần Thị M không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ dài 80 cm, đường kính 05 cm.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại số tiền 821.000đ (tám trăm hai mươi mốt ngàn đồng); 01 giỏ sách rằn ri dùng đeo hông, dây đeo màu xanh; 01 xe mô tô biển số 47H1- 067.46 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 47H1- 067.46 và 01 mũ bảo hiểm màu xanh cho bà Trần Thị M (theo biên bản trả đồ vật, tài liệu ngày 28/02/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và bà Trần Thị M).

+ Trả lại số tiền 728.000đ cho bị cáo Mai Việt A. Số tiền này hiện đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện C tại KBNN huyện C ngày 17/4/2019.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Việt A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk;*
- *CA huyện, VKSND huyện C;*
- *THA Dân sự, T H A hình sự;*
- *Bị cáo, đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Y Lợi Niê